TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2019/HNGĐ- PT
Ngày 19/3/2019
"V/v tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Ông Đỗ Hoàng Sâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLPT- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc " *Tranh chấp nuôi con*" .

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T.P, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T.P, tỉnh Quảng Trị.

3. Người kháng cáo: Anh Lê Văn H, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, tại các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh H và chị Nguyễn Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện T.P, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống ban đầu thì hạnh phúc nhưng đến năm 2010 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị P đi sớm về muộn, không chung thủy với chồng con, có quan hệ ngoại tình với nhiều người. Anh H và các con nhiều lần khuyên bảo nhưng chị P vẫn không nghe, từ

đó vợ chồng hay cãi vã, xô xát lẫn nhau. Từ tháng 6 năm 2018 đến nay, chị P ngoại tình với người đàn ông khác, không chịu nghe lời khuyên bảo của chồng con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị P và anh Lê Văn H yêu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T.P, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình cảm của vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn yêu thương nhau, chị P thường xuyên ra ngoài buôn bán kiếm tiền để nuôi con ăn học nhưng anh H không hỗ trợ cùng chị mà còn nghi ngờ chị ngoại tình nên vợ chồng hay lời qua tiếng lại, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị P đồng ý ly hôn với anh Hoài.

Về con chung: Có 03 con chung là các cháu Lê Thị H, sinh ngày 06/6/1997; cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 01/01/2005; cháu Lê Thị H, sinh ngày 20/11/2007. Nếu ly hôn anh H và chị P đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu H và H, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Thị H trên 18 tuổi sống tự lập nên anh H và chị P không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.P quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị P.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 01/01/2005 cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao Chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị H, sinh ngày 20/11/2007. Anh H, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H và chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 nguyên đơn Anh Lê Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.P về quyền nuôi con. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cháu Lê Thị H cho anh H nuôi dưỡng và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Lê Thị H, sinh ngày 20/11/2007 cho Anh Lê Văn H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh Lê Văn H về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cháu Lê Thị H cho anh H nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy:

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con…., trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".*

[1.1] Xem xét điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Chị Nguyễn Thị P:

Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị P đều có công việc với mức thu nhập ổn định, được chính quyền địa phương xác nhận mức thu nhập của anh H là 12.000.000 đồng/tháng, mức thu nhập của chị P là 14.000.000 đồng/tháng nên cả hai đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của con cái, đảm bảo cho con được sống trong một môi trường xã hội lành mạnh thì cha mẹ cần phải thường xuyên quan tâm, giám sát và giáo dục con. Tuy nhiên do tính chất công việc của chị P là kinh doanh buôn bán thường xuyên vắng nhà, nên không thể đảm bảo cho việc chăm sóc, giáo dục con bằng anh H.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm phía nguyên đơn anh Lê Văn H làm đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm thu thập thêm chứng cứ là " Biên bản vụ việc" ngày 19/10/2018 xảy ra tại số 12 N.Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị về việc bà ngoại và mẹ là Chị Nguyễn Thị P đến quán của cháu Lê Thị H đập phá đồ đạc đồng thời đánh cháu H cùng hai cháu H và H. Vụ việc đã được công an Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị lập biên bản. Việc này làm ảnh hưởng đến tinh thần, thể chất cũng như sự phát triển lành mạnh của các cháu.

[1.2] Xem xét nguyện vọng của cháu Lê Thị H:

Cháu Lê Thị H sinh ngày 20/11/2007, đến nay là hơn 11 tuổi. Tại văn bản lấy ý kiến ngày 16/10/2018 của TAND huyện T.P, cháu H trình bày nguyện vọng được ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Tuy nhiên ngày 14/3/2019, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành lấy ý kiến của cháu H và cháu H thì hai cháu trình bày muốn thay đổi nguyện vọng được ở với ba vì mẹ cháu thường xuyên vắng nhà, đi sớm về muộn nên không thể chăm sóc tốt cho cháu trong cuộc sống hàng ngày cũng như chỉ bảo cho cháu học tập bằng ba được.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cháu Lê Thị H, sinh ngày 20/11/2007 cho anh H nuôi dưỡng. Do anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị P phải đóng góp. Hội đồng xét xử thấy rằng, ý kiến của Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Từ sự phân tích, đánh giá nêu trên, trên cơ sở xem xét một cách đầy đủ, toàn diện quyền lợi về mọi mặt của cháu Lê Thị H và cháu Lê Thị Thu H cũng như nguyện vọng của các cháu. Xem xét các chứng cứ mới thu thập và toàn bộ hồ sơ vụ án, hơn nữa hai cháu H và H hiện nay đang chung sống với nhau nên việc tách hai cháu cho hai người nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tinh thần cũng như việc ổn định học hành, ăn ở của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Lê Văn H, giao cháu Lê Thị H cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về án phí: Anh Lê Văn H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Anh Lê Văn H. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Giao cháu Lê Thị H, sinh ngày 20/11/2007 và cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 01/01/2005 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lê Văn H không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí:

Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004361 ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.P, tỉnh Quảng Trị.

Anh Lê Văn H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004365 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.P, tỉnh Quảng Trị.

3. Các phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND huyện T.P;
- THADS huyện T.P;
- VKSND tỉnh Q. Trị;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- UBND xã T.P;
- Lưu: Hồ sơ; VP Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán thành viên **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hà **Trần Việt Trung** **Nguyễn Thị Hà**